TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ PHONG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2020/QĐST-DS	*Quế phong, ngày 21 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTHQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13/01/2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 07/2019/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY :

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự :

Nguyên đơn: Ông Vi Văn C, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Bản N, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn : **Anh Hà Văn T,** sinh năm 1991.

Địa chỉ: Bản N, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Vi Văn D, sinh năm 1979

Địa chỉ: Bản N, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Chị Lương Thị T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Bản N, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Anh Ngân Văn Th, sinh năm 1979

Địa chỉ: Bản X, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Hà Văn T, chị Lương Thị T có nghĩa vụ trả lại con Bò đang tranh cho ông Vi Văn C. Con Bò đang tranh chấp có đặc điểm: Bò cái màu vàng, giữa trán có 01 xoáy; giữa lưng có 01 xoáy; vòng miệng hơi trắng; từ cổ vòng xuống phía dưới bụng kéo dài đến đùi phía sau màu hơi trắng; xung quanh mắt hơi trắng; đuôi dài quá khửu; sùng dài khoảng 07cm; Bò thay 03 răng, răng thứ 3 mới mọc; tai trái phía trên có vết cắt xiết vào một ít; Bò khoảng 45 kg thịt, trị giá 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

- Anh Vi Văn D có nghĩa vụ trả 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) tiền giá trị con Bò đang tranh chấp cho anh Hà Văn T; thời hạn thanh toán: Tháng 5/2020.

- Ông Vi Văn C phải chịu 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tiền chi phí giám định; ông Vi Văn C đã nộp tiền tạm ứng chi phí giám định 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng). Trả lại 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) tiền tạm ứng chi phí giám định cho ông Vi Văn C.

Về án phí : Các đương sự là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; ông Vi Văn C thuộc hộ nghèo, nên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

<u>Nơi nhận:</u>
- *Các đương sự*
- *VKSND huyện Q.*
- *Chi cục THADS huyện Q.*
- *Lưu hồ sơ .*

THẨM PHÁN

Nguyễn Công Phong